| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN EA H'LEO**<br>**TỈNH ĐẮK LẮK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 68/2023/DS-ST
Ngày 11 tháng 9 năm 2023
*"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Hữu Linh, ông Trần Tiến Dũng

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Năng Quân là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Trịnh Văn Hai - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2023/TLST - DS ngày 14 tháng 7 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2023/QĐXXST - DS ngày 24 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2023/QĐST – DS ngày 08 tháng 8 năm 2023 và theo Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 86/2023/TB-TA ngày 28 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Quang T (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, bà Lưu Thị Đ (Đều vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 5C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị K (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã Ea H, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:***

Ngày 17 tháng 01 năm 2020, nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 13.673.000đ; lãi suất 2%/tháng; thời hạn vay đến ngày 06 tháng 2 năm 2021. Ngày 06 tháng 2 năm 2021, bị đơn trả cho nguyên đơn 3.000.000đ tiền lãi, chưa trả gốc. Nay đã quá hạn trả nợ mà bị đơn không trả do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả 13.673.000đ (Mười ba triệu, sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng) tiền gốc và lãi suất phát sinh.

***Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, bị đơn (Ông Nguyễn Văn D) trình bày:***

Ngày 17 tháng 01 năm 2020, nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 13.673.000đ, lãi suất 2%/tháng. Ngày 06 tháng 2 năm 2021, bị đơn trả được 3.000.000đ. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 13.673.000đ (Mười ba triệu, sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng) và lãi suất phát sinh, thì bị đơn đồng ý trả, nhưng bị đơn sẽ về thương lượng lại với nguyên đơn để xem nguyên đơn trừ 3.000.000đ đó là gốc hay lãi.

***Tại Giấy vay tiền đề ngày 17 tháng 01 năm 2020 thể hiện nội dung:***

Bị đơn ký nhận vay của nguyên đơn số tiền 13.673.000đ, lãi suất 2,0%/tháng. Ngày 06 tháng 2 năm 2021, bị đơn trả cho nguyên đơn 3.000.000đ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phát biểu ý kiến đã khẳng định Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Mặc dù Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 13.673.000đ và lãi suất phát sinh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thụ lý vụ án:

+ Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay. Như vậy quan hệ pháp luật ở đây là: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Nguyên đơn làm đơn khởi kiện và có nộp tiền tạm ứng án phí. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vì vậy Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk căn cứ vào các Điều 35, 39 và khoản 3 Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý vụ án.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được. Mặc dù Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt nên, nên Tòa án căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về nội dung quan hệ pháp luật có tranh chấp:

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thì Hội đồng xét xử thấy rằng:

+ Nguyên đơn, bị đơn đều thừa nhận ngày 17 tháng 01 năm 2020, nguyên đơn cho bị đơn vay 13.673.000đ, lãi suất 2,0%/tháng. Về thời hạn vay (Trả nợ) theo nguyên đơn xác định là 06/2/2021. Thực tế thì ngày 06/2/2021 bị đơn trả một phần tiền vay cho nguyên đơn. Tại Tòa án, bị đơn không ý kiến gì về thời hạn vay. Do vậy Hội đồng xét xử (HĐXX) xác định thời hạn vay (Trả nợ) là ngày 06/2/2021 nên đã quá hạn trả nợ. Đối với lãi suất các bên thỏa thuận 02%/tháng là cao hơn so với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự và hướng dẫn tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán, Tòa án nhân dân Tối cao cho nên HĐXX xác định lãi suất được tính là 20%/năm (Tức là 1,666%/tháng) x 13.673.000đ x 43 tháng, 26 ngày = 9.992.482đ.

Như vậy tính đến ngày 11/9/2023, bị đơn còn nợ nguyên đơn tổng số tiền là 23.665.482đ (Gốc13.673.000đ, Lãi 9.992.482đ).

+ Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận ngày 06 tháng 02 năm 2021, bị đơn trả cho nguyên đơn 3.000.000đ. Vì vậy tính đến ngày xét xử (11/9/2023), bị đơn còn nợ nguyên đơn số 23.665.482đ - 3.000.000đ = 20.665.482đ và đã quá hạn trả nợ, vì vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 20.665.482đ (Làm tròn 20.665.000đ).

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Bị đơn không thuộc trường hợp được miễn hoặc không phải chịu án phí, vì vậy bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch đối với số tiền 20.665.000đ được tính là 20.665.000đ x 5% = 1.033.274đ (Làm tròn: 1.033.000đ).

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; các điều 147; 227; 235; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Quang T, buộc ông Nguyễn Văn D, bà Lưu Thị Đ trả cho ông Vũ Quang T số tiền 20.665.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

+ Nguyễn Văn D, bà Lưu Thị Đ phải chịu 1.033.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

+ Trả lại cho ông Vũ Quang T số tiền tạm ứng án phí là 341.000đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/ 0011506 ngày 07 tháng 7 năm 2023.

3. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

*Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:** **T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND huyện E;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**ĐỖ VĂN DŨNG**